

Số: 06/2025/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 101/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: số 41, 45 D, phường D, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt Đ. Địa chỉ: số 38 đường 6C, phường TR, tỉnh Khánh Hoà. Theo giấy uỷ quyền số 0114/2024/UQ-OCB ngày 05/11/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trường GI, sinh năm: 1986

Bà Nguyễn Thị NG, sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG phải trả đủ một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nợ tạm tính đến ngày 14/7/2025 số tiền 955.904.776đ (Chín trăm năm mươi lăm triệu chín trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó nợ gốc 837.000.000đ, nợ lãi trong hạn 109.715.407đ, lãi quá hạn 9.189.369đ vào ngày 14/8/2025.

Ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/7/2025 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 0784/2022/PHD/HĐTD ngày 15/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG thanh toán xong nợ theo đúng thỏa thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy CS 00984 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/12/2019, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu ngày 15/7/2022 đối với thửa đất số 531 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại tổ dân phố Phú Lộc Tây 1, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà.

2.2 Trường hợp ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG vi phạm thời hạn trả nợ theo thoả thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0784/2022/PHD/HĐTC ngày 15/8/2022 là toàn bộ tài sản gắn liền với đất và toàn bộ diện tích đất thuộc thửa đất số 531 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại tổ dân phố Phú Lộc Tây 1, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy CS 00984 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/12/2019, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu ngày 15/7/2022 cho ông Nguyễn Trường GI, bà Nguyễn Thị NG.

Trường hợp đã phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho nguyên đơn thì ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG phải tiếp tục thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG phải nộp 20.338.572đ (hai mươi triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 19.074.000đ (mười chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002789 ngày 27/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa (nay là Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà).

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Trường GI và bà Nguyễn Thị NG phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với tiền chi phí xem xét thẩm định phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND B;
- Phòng THADS B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích

